

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

Hội Yến
Điều Trì Cung

BIÊN SOẠN | KIM HƯƠNG

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2013

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **ĐAOCÀODÀI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **KIMHUONG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE ĐAOCÀODÀI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 17/09/2013

Tâm Nguyên

Hội Yến
DIÊU TRÌ CUNG
KIM HƯƠNG

MỤC LỤC

❖ HỘI YẾN	
DIỀU TRÌ CUNG.....	9
▪ I. GỐC TÍCH LỄ HỘI YẾN DIỀU TRÌ CUNG	11
▪ II. BÍ PHÁP HỘI YẾN DIỀU TRÌ CUNG	19
▪ III. NGHI THỨC HỘI YẾN ĐTC TẠI BÁO AN TỬ.....	27
<u>1.</u> Tuần đầu: DÂNG HOA	30
<u>2.</u> Tuần giữa: DÂNG RƯỢU.....	35
<u>3.</u> Tuần cuối: DÂNG TRÀ.....	36
▪ IV. GIẢI THÍCH 10 BÀI THÀI	37
<u>1.</u> Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu	37
<u>2.</u> Bài Thài hiến lễ Nhứt Nương.....	39
<u>3.</u> Bài Thài hiến lễ Nhị Nương	42
<u>4.</u> Bài Thài hiến lễ Tam Nương.....	44
<u>5.</u> Bài Thài hiến lễ Tứ Nương.....	46
<u>6.</u> Bài Thài hiến lễ Ngũ Nương.....	48
<u>7.</u> Bài Thài hiến lễ Lục Nương.....	49
<u>8.</u> Bài Thài hiến lễ Thất Nương.....	51
<u>9.</u> Bài Thài hiến lễ Bát Nương.....	53
<u>10.</u> Bài Thài hiến lễ Cửu Nương.....	55
▪ CHÚ THÍCH BA BÀI THÀI HIẾN LỄ.....	59
<u>1.</u> Bài Thài hiến lễ Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc	59
<u>2.</u> Bài Thài hiến lễ Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư60	
<u>3.</u> Bài Thài hiến lễ: Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang .62	

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG



ĐIỆN THỜ PHẬT-MẪU – BÁO AN TỪ – TÂY NINH

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

HỘI YẾN LÀ MỘT TIỆC RƯỢU LONG TRỌNG ĐỂ đãi các vị khách quý. Hội Yến Điều Trì Cung là tiệc long trọng của các tín đồ Cao Đài đãi Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Hằng năm, vào đêm rằm Trung Thu (15 tháng 8 Âm lịch), tại Báo Ân Từ, Đền Thờ tạm Đức Phật Mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Điều Trì Cung, trong đó có buổi tiệc dâng Tam Bửu: Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

I. GỐC TÍCH LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

TUỘC LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG ĐƯỢC TỔ chức theo sự tích có từ năm Ất Sửu (1925), khi chưa Khai Đạo. Đức Chí Tôn lúc đó còn ẩn danh, chỉ xưng là Đấng A Ẵ Ầ, dạy 3 ông: Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, làm một cái tiệc chay đãi 10 Đấng Vô hình ở Diêu Trì Cung là: Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

SỰ TÍCH ấy như sau:

Nguyên vào Thượng tuần tháng 8 Âm lịch năm Ất Sửu (1925), 3 ông Cư, Tắc, Sang được Thất Nương tiết lộ cho biết chút ít về Diêu Trì Cung ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên nơi cõi Thiêng liêng: Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có Cửu vị Tiên Nương phụ tá, mà Cô đứng hàng thứ 7, gọi là Thất Nương, Hồn Liên Bạch là Bát Nương, vv... Ba ông xin Cô cho biết cách cầu Cửu Thiên Nương Nương.

Thất Nương bảo: *Ba Anh muốn cầu Nương Nương thì phải ăn chay trước 3 ngày và tìm choặng Ngọc Cơ thì cầu Lịnh Bà mới được.*

Ba ông không biết Ngọc cơ là chi. Cô mới mô tả Ngọc cơ, giải thích rõ căn cội buổi xưa lấy hình dạng chùm sao Bắc đẩu mà tạo thành, lại dạy cho cách phò cơ. Thất Nương cũng dặn mỗi vị làm sẵn một bài thơ đón mừng

Cửu Thiên Nương Nương.

Ba ông không biết tìm Ngọc Cơ ở đâu, nhưng như có linh tính xúi giục, ông Cư qua nhà một người bạn lối xóm là ông Phán Tý hỏi thăm. Ông Tý liền cho biết ông có một cây Ngọc cơ hiện đang cho ông Âu Kích Chùa Tam Tông Miếu mượn, để ông lấy về cho ông Cư mượn mà cầu các Đấng, chớ lối Xây bàn của ông Cư đang áp dụng, tiếp nhận được một bài văn của các Đấng thì tổn nhiều thì giờ quá. Ba ông rất mừng rỡ, chuẩn bị ăn chay cho đủ 3 ngày để cầu Cửu Thiên Nương Nương vào ngày Trung Thu sắp tới.

Đêm ấy có Đấng A Ẵ A giảng bàn, bảo 3 Ông nhơn dịp đó mà làm một cái tiệc chay để đãi 10 Đấng Vô hình nơi Diêu Trì Cung là: Cửu Thiên Nương Nương và 9 vị Tiên Nương. Đấng A Ẵ A còn dạy cách sắp đặt bàn ghế và trang hoàng nhà cửa. Ông Cao Huệ Chương, con của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu, thuở ấy còn là thanh niên, có theo Ngài Diêu và Ngài Cư để xây bàn. (Ông Cao Huệ Chương gọi ông Cư là Chú Tư, gọi ông Tắc là Chú Tám, gọi ông Sang là Anh Sang). Ông Huệ Chương có tham dự vào việc chứng dọn và đứng hầu trong buổi lễ ấy, thuật lại trong quyển sách «Đại Đạo Truy Nguyên», chép ra sau đây:

«Qua đến ngày thứ ba, là buổi hẹn hò, lại nhằm tiết Trung Thu, đúng đêm 14 rạng mặt 15 tháng 8, ngoài trời thì trăng thanh gió mát, trong nhà Chú Tư tôi lại dọn dẹp trang hoàng, xem vào có vẻ tinh khiết lắm. Đúng giờ Tý, cả thấy đều đủ mặt, tôi thấy Chú Tư tôi đã sắp đặt dọn bàn dài, rải bông lá xung quanh, phía trong bàn, ngay chính giữa, để một bộ đồ trà, còn 9 vị Tiên Cô, mỗi người một

cái tách, sắp vòng theo bàn, hàng giữa dọn những trái cây tươi tốt, ngó vào rất lịch sự, tựa hình như đãi tiệc, vì chung quanh có để 9 cái ghế mây.

Cuộc cúng nầy, mấy ông gọi là Phó Yến Điều Trì, đến ngày nay hãy còn noi dấu lễ kỷ niệm nầy. Đoạn Chú Tư tôi đốt hương đèn lên, cả thầy đều quì lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc cơ ra cầu. Thật quả có Lịnh Cửu Thiên Nương Nương đến, và đủ 9 vị Tiên Cô, mỗi vị đều có giáng cơ chào mừng mấy ông.

Khi ấy, Thất Nương xin 3 ông đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình làm dạng hiến lễ, còn Lịnh Bà và Cửu Cô an vị mà nghe.

*Chừng nhập tiệc, Thất Nương lại mời 3 ông ngồi chung vào cho vui. Cũng tội nghiệp cho mấy ông, vì e thất lễ, nên không dám ngồi, rút việc vì ép uống quá, mấy ông liệu thế khó chối từ, mới đem thêm 3 cái ghế sắp sau lưng 9 cái ghế nọ, ba ông xá rồi ngồi xuống. Tôi dòm thấy mấy ông, cũng bắt tức cười, nhưng không dám nhích mép, cứ đứng khoanh tay hầu mà thôi. Cách chừng nửa giờ, Chú Tư tôi lại tái cầu. Lịnh Nương Nương và 9 vị Tiên Cô để lời cảm tạ chẳng cùng, lại hứa rằng: **«Từ đây đã có Ngọc cơ rồi thì tiện cho Điều Trì Cung Cửu Cô đến dạy việc.»** Đêm ấy, mấy ông thức tới 3 giờ khuya mới nghỉ.»*

Đức Phạm Hộ Pháp, trong buổi thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 15-8-Kỷ Sửu [dl 6-10-1949] cũng có thuật lại buổi đó như sau:

«Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã tham nhiễm nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lịnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi 10 Đấng Vô

hình: Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Phân hữu hình có 3 người (Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, vâng mạng lệnh tạo thành một cái tiệc, trên là bàn thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế như có người ngồi vậy. Chén dĩa, muỗng dĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy, duy có 3 người xác thật là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp. Bản đạo mới hỏi, tiệc này là tiệc gì? Ngài nói là: – **Hội Yến Điều Trì.**

Bản đạo nghe nói vậy thì hay vậy chớ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lệnh thôi, chớ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn hết. Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Chánh Phối Sư Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống vậy. Chừng Hội Yến Điều Trì rồi, các Đấng Thiêng liêng từ già (thăng), kể Đức Chí Tôn đến nhập cơ. Thượng Phẩm và Bản đạo tọc mạch hỏi:

– Khi này Điều Trì Cung đến, có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời:

– Có chớ, Ta ở đây từ khi ban sơ tới giờ.

– Ngài có thấy Điều Trì Cung đến không?

– Có chớ, chính mình Ta tiếp đãi.

Cao Thượng Phẩm hỏi:

– Điều Trì Cung có thấy Ngài không?

– Không có thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Sao vậy?

Ngài trả lời: – Ta dùng phép ẩn thân.

Bản đạo tọc mạch hỏi tiếp:

– Như đứa em của tôi là Thất Nương Điều Trì Cung có thể đạt Đạo đặng chăng?

– Đạt đặng chớ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Phải làm sao?

Ngài đáp:

– Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt đặng.

Bản đạo hỏi:

– Tu chừng bao lâu mới đạt đặng?

Cái đó Ngài làm thình. Bản đạo hỏi 1 năm, 5 năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, Ngài cũng làm thình, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt đặng, nghe vậy hay vậy.

Các vị Nữ phái rần nhớ, Bản đạo đã giải nghĩa Hội Yến Điều Trì là gì rồi đó.»

Như trên đã trình bày, sau khi đãi tiệc Hội Yến Điều Trì xong, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng cơ cảm ơn 3 ông: Tắc (Đức Hộ Pháp), Cư (Đức Thượng Phẩm), Sang (Đức Thượng Sanh), và sau đó mỗi vị cho một bài thi 4 câu để làm kỷ niệm buổi Hội Yến đầu tiên ấy. Xin chép 10 bài thi ấy ra sau đây:

CỬU THIÊN NƯƠNG NƯƠNG

Cửu kiếp Hiền Viên thọ sắc Thiên,
Thiên Thiên Cửu phẩm đặc cao huyền.
Huyền hư tác thể Thần Tiên Nữ,
Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

NHỨT NƯƠNG

HOA thu ủ như màu thẹn Nguyệt,
Giữa Thu ba e tuyết Đông về.
Non sông trải cánh Tiên lòe,
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.

NHỊ NƯƠNG

CẨM tú văn chương hà khách đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thù nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,
Cánh Tiên còn mển, côi trần anh thư.

TAM NƯƠNG

TUYẾN đức năng thành Đạo,
Quảng trí đặc cao huyền.
Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chở che khách tục, Cửu tuyến ngăn sông.

TỬ NƯƠNG

GẤM lót ngõ chưa vừa gót ngọc,
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đội trông nho sĩ tài vừa,
Đằng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.

NGŨ NƯƠNG

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp,
Tuyết trong ngần khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.

LỤC NƯƠNG

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.
Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phước, cõi tòng đưa Tiên.

THẤT NƯƠNG

LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thế hảo cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

BÁT NƯƠNG

HỒ HÓN HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.
Trêu Trăng hằng thói dẫu mây,
Cột mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.

CỬU NƯƠNG

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người nơi Đạo, Phật Trời cũng thương.

II. BÍ PHÁP HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

BÍ-PHÁP CỦA HỘI-YẾN ĐIỀU-TRÌ-CUNG ĐƯỢC Đức Phạm Hộ Pháp giảng giải nhiều lần trong các Bài Thuyết Đạo, xin lần lượt chép ra sau đây, theo thứ tự thời gian:

– Ngày 30-1-Đinh Hợi (dl 20-2-1947): «*Hội Yến Điều Trì là cơ quan đặc Đạo tại Thế. Đức Điều Trì Kim Mâu cùng Cửu vị Nữ Phật đã giáng trần hội yến với chư Chức sắc, xướng họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội chư Tiên tại thế. Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Điều Trì Kim Mâu thuộc về Pháp. Nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Điều Trì Kim Mâu thì trong vũ trụ này không có chi về mặt hữu vi, còn Nhơn loại là Tăng.*

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hóa, nhưng cơ sanh hóa Càn khôn cũng như cơ sản xuất Nhơn loại tại thế do nơi Âm Dương tương hiệp mới phát khởi vạn vật, cho nên con người gọi Đức Chí Tôn và Đức Điều Trì Kim Mâu là 2 Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, và con người là Tiểu Thiên Địa.»

– Tại Đền Thánh, ngày 15-8-Kỷ Sửu (dl 6-10-1949): «*Hôm nay là ngày Kỷ niệm Bí Pháp Hội Yến Điều Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền Chơn giáo của Ngài. Bản đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với cơ quan đạt Đạo của chúng ta tại mặt Thế này. Hơn nữa, Bản đạo*

có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường nơi một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn khôn Vũ trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

.....

Toàn thể Thánh thể của Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rán để ý cho lắm. Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cục Lạc Thế giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả Càn khôn Vũ trụ có tu mà thành rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho các chơn hồn về nơi Diêu Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Diêu Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên tầu, mới nhập vô cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi! Từ thuở đến giờ có ai dặng hưởng, nếu có dặng hưởng thì cũng một phần rất ít. Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫu dặng hưởng đặc ân Thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Diêu Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp Thiêng liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định Pháp ấy mới dặng.

Hôm nay là ngày Đức Phật Mẫu đem Bí Pháp dặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi. Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình. Bởi thế, năm nào Bản đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết,

từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt Địa cầu 68 này đặng tận độ con cái của Ngài. Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm Lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.»

– Tại Cửu Long Đài, chiều ngày 15–8–Tân Mão (dl 15–9–1951): «Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát, phải làm thế nào đặng tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị.

Muốn đạt đặng Bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì? Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rước hết những chơn hồn khi đã đạt Pháp, tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đặng vào cái địa vị Thiêng liêng, đạt đặng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu.

Lễ Hội Yến Điều Trì Cung, mà người ta gọi là Hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng MẸ SANH của chúng ta đó vậy.

Đạo pháp gọi là Hội Yến Điều Trì, tức nhiên chúng ta đã đạt đặng cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia. Chưa biết, nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ? Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu, tức nhiên Mẹ Sanh của chúng ta, cầm cả quyền năng giải thoát trong tay, đến lập Hội Yến Điều Trì tại mặt thế này cho cả con cái của Ngài, nhứt là 92 ức Nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo, từng theo Chơn pháp thì đặng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng Bí pháp Hội Yến Điều Trì tại thế này.

Cái cơ siêu thoát thiên hạ đã đặt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị mà cơ quan siêu thoát của Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy. Nhờ đó mà cơ quan tận độ Vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng Liêng Hằng Sống, đặng đến gom góp cả con cái của Ngài trở về hiệp một cùng Ngài. Bí pháp Hội Yến Điều Trì là vậy đó.»

– Cửu Long Đài, chiều ngày 15-8-Nhâm Thìn (dl 3-10-1952):

«Hôm nay là ngày chúng ta hội hiệp cùng Đức Điều Trì Kim Mẫu, Bản đạo nhớ lại lúc ban sơ, Đức Chí Tôn mới đến mở Đạo, Ngài làm một Bí pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến. Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chay chớ không phải mặn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta, kể: Cửu vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 người sống, tức nhiên 3 người hữu hình và 10 người vô hình, dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh và Bản đạo. Tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt. Buổi nọ, Bản đạo chưa có đức tin, thấy một cái đó là việc nghịch nhứt, nhưng khi vào ngôi tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một tiệc trọng hậu, có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy.

Đức Chí Tôn thi hành Bí pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, Bản đạo cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý. Có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát, tức nhiên tâm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân Thiêng liêng ban cho Bàn Đào Hội Yến, tức nhiên là Hội Yến Điều Trì.

Cái nghĩa lý sâu xa ấy, chúng ta thử để dấu hỏi, tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Điều Trì. Ngài muốn gì đó? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với 3 người đó mà thôi. Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt dạng cơ siêu thoát đó vậy. Vì có cho nên, hôm rồi Bản đạo có nói một câu rất chánh đáng: **«Xưa kia, con người đi tìm Đạo, còn hôm nay, trái lại, Đạo đến tìm người.»** Ôi! Nếu ta tưởng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho đặng. Thật ra hôm nay chúng ta hội hiệp cùng nhau đây, nó sẽ trở thành một tương lai, cũng như bên Thánh giáo GiaTô, tức nhiên là Công giáo, họ có phương thông công cùng Đức Chí Tôn đó vậy. Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Điều Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà MẸ Thiêng liêng của chúng ta, lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng Thiêng liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn cũng thế, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, kể Đông người Tây, kể Nam người Bắc, đem cả cơ bí mật Thiêng liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài mà rải khắp cho toàn thể con cái của Ngài đều hưởng.

Mỗi một năm, chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bản đạo mỗi khi Hội Yến Điều Trì được sum hiệp cùng mấy em Nam Nữ đồng đạo chừng nào thì Bản đạo càng thêm vui mừng hân hạnh chừng ấy. Bản đạo có nhớ một tích xưa:

Một bà mẹ có nhiều con, rồi họ xúm lại với nhau thay phiên đặng nuôi mẹ. Hễ khi anh cả nuôi rồi thì cân được bao nhiêu, tới phiên em thứ nuôi, rồi cân phải hơn hay là

như số đó mới đặng. Nhưng trong đám con ấy, rũi thay có một đứa nghèo mà đứa nghèo ấy lại được bà mẹ yêu ái binh vực hơn, phần nghèo khó có phương chi nuôi mẹ cho đầy đủ được, nên hễ tới phiên người con nghèo ấy thì bà mẹ ốm o gầy mòn, vì ăn không đủ thì thế nào cũng ốm. Bây giờ đến ngày cân, thì bà mẹ phải làm sao? Bà lặn lưng thêm mấy cục chì cho nặng thêm, không thì tội nghiệp cho đứa con nghèo ấy.

Cho nên lời tục họ gọi là: «**Bà mẹ thương con phải bù chì**» là lẽ ấy.

Bà MẸ Thiêng liêng của chúng ta cũng vậy. Bản đạo tưởng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, không ai bảo vệ binh vực cả linh hồn chúng ta hơn Bà MẸ Thiêng liêng ấy. Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu! Không biết mấy em Nam Nữ có cái cảnh tượng đó hay chăng? Chớ Bản đạo mỗi phen được Hội Yến Điều Tri, làm như Bản đạo uống một chén thuốc bổ. Tinh thần Bản đạo vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu! Có phải là cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, Chúc sắc Thiên phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay cả cả toàn thể con cái của Đức Chí Tôn đều hưởng được? Bản đạo dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu của chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng của Bà đâu, trái ngược lại, Bà lại thương yêu binh vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết. Ấy vậy, Qua nói rằng: Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà MẸ Thiêng liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy.

Qua chỉ cho mấy em một cái Bí pháp là **khi nào mấy**

em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em qui xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà MẸ Thiêng liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản đạo quả quyết rằng: Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Bản đạo đã thử nghiệm rồi. Cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Bản đạo thử coi.

Trong cảnh đồ lưu nơi hải ngoại, cái chết dựa bên lưng. Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy. Cái hiền hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng, từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được.

Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thấy. Nếu muốn cho Bà thương yêu, mình có cái Bí pháp hay hơn hết là mấy em thương yêu những kẻ tật nguyền, đau khổ, ngu hèn, khốn nạn. Mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà. Bản đạo cầu chúc ân huệ Thiêng liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, nhứt là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ côi cút.

Tóm lại, Bí pháp của Hội Yến Diêu Trì Cung là Đức Chí Tôn đem cơ quan giải thoát xuống thế đặt trong cửa Đạo Cao Đài để toàn thể các tín đồ được hưởng. Theo Cổ luật thì, người tu một khi đắc đạo, Chơn hồn được lên Diêu Trì Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Đức Phật Mẫu ban cho ăn trái Đào Tiên và uống Tiên tửu. Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương vãng linh Đức Chí Tôn giáng xuống phàm trần, mở tiệc Hội Yến Diêu Trì Cung tại Đền thờ Phật Mẫu để toàn cả con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng Đức MẸ Thiêng liêng, dâng Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức MẸ, và Đức MẸ sẽ ban tặng lại cho con cái của Ngài, để con cái gọi hưởng hồng ân của Đức Phật Mẫu, làm cho tâm Đạo

phấn chấn thêm lên, làm động cơ thúc đẩy con cái mau tiến hóa trên bước đường tu niệm, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu. Mà một khi được hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu thì tức nhiên là đắc Đạo, giải thoát khỏi luân hồi.

Đó là Bí pháp của Hội Yến Điều Trì Cung.»

III. NGHI THỨC HỘI YẾN DTC TẠI BÁO AN TỪ

HẰNG NĂM NHĂM NGÀY TRUNG THU (15 THÁNG 8 ÂL), tại Báo An Từ Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh đều có thiết Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Ở hai bên hông và phía trước Báo An Từ, Hội Thánh dựng lên các dãy nhà triển lãm, giao cho mỗi đơn vị cơ quan của Đạo một căn để trưng triển lãm mừng Lễ Hội Yến DTC. Ban Tổ chức của Hội Thánh có chăm thưởng đơn vị nào trưng bày đẹp nhất và có ý nghĩa nhất.

* Ngày 15 tháng 8 Âm lịch cũng là ngày Đại lễ Đức Phật Mẫu theo sự tích Hồn Rước Diêu Trì, nên Hội Thánh có cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu tại Báo An Từ, có tổ chức làm các Cộ bông rất đẹp, nhiều ý nghĩa, đi biểu diễn qua các con đường trong Nội Ô, có múa Long Mã và múa Tứ Linh gồm Ngọc Kỳ Lân, Rồng Nhan, Phụng và Quy. Trong các Cộ bông này, luôn luôn phải có một Cộ bông hình Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương dẫn đầu.

Các điệu múa của Long Mã, Ngọc Kỳ Lân, Rồng Nhan, Quy và Phụng đều rất đặc sắc, mang nét độc đáo của Đạo Cao Đài mà không có ở bất cứ nơi nào khác.

* Ngày 15 tháng 8 Âm lịch cũng được chọn là ngày Lễ Hội của Phụ nữ Cao Đài, nên trong ngày này có đấu xảo tài khéo léo về Nữ công Gia chánh của các Tín Nữ Cao Đài, có ban chăm thi phát thưởng.

* Ngày 15 tháng 8 Âm cũng là ngày Tết Nhi Đồng theo truyền thống của dân tộc, nên Hội Thánh tổ chức cho các Nhi đồng dâng đèn hoa vào lúc chiều tối ngày 14 và ngày 15, gọi là Dâng Cộ Đèn. Hội Thánh cũng có đặt ra các giải thưởng tặng cho những lồng đèn nào đẹp nhất, và sau đó là phát quà cho các em vào sáng ngày 16.

Do đó, ngày Rằm tháng Tám âm lịch là ngày Đại lễ lớn nhất của Đạo Cao Đài, bao gồm:

- Đại lễ cúng Đức Phật Mẫu.
- Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.
- Lễ Hội Phụ Nữ Cao Đài.
- Tết Nhi đồng.

Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung tổ chức tại Chánh điện Báo Ân Từ bắt đầu vào lúc 10 giờ tối đêm 15 tháng 8 Âm.

Cách sắp đặt bàn ghế, vị trí hầu Lễ của Chức sắc và các Tín đồ Nam Nữ, của các Giáo nhi và Ban Nhạc, được ghi trong Bảng vẽ sau đây: (*Xem hình vẽ nơi trang kế bên*) Trong phần Nội Điện (*giữa Nội nghi và Bàn thờ Đức Phật Mẫu*), chúng ta thấy đặt một cái Bàn dài, phủ tấm trải bàn màu trắng thêu hoa rất lịch sự, chung quanh có đặt cả thảy 12 cái ghế ngồi có dựa, phân ra:

– 9 cái ghế sắp theo thứ tự từ 1 đến 9, có bọc nệm và vải thêu rất đẹp, dành cho Cửu vị Tiên Nương tọa vị, trên mỗi ghế nơi chỗ dựa đều có thêu chữ: Nhứt Nương, Nhị Nương, vv... đến Cửu Nương. Ở chính giữa, day lưng vào Bàn thờ Đức Phật Mẫu là ghế của Ngũ Nương.

– 3 cái ghế khác kiểu hơn, đặt ở đầu bàn phía ngoài là của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Trên bàn dài, ngay trước mỗi cái ghế đều có đặt 3

món: Một bình hoa tươi, một cái ly cao cảnh để rót rượu Champagne, một cái tách để rót nước trà. Trên bàn thờ Đức Phật Mẫu cũng để 3 món tương tự. Phía sau 2 dãy ghế của Cửu vị Tiên Nương, mỗi bên có đứng hầu 9 Cô Giáo nhi, sắp thành một hàng dài, mặc Đạo phục toàn trắng, đầu bịt khăn vàng. 18 Cô Giáo nhi này đều được tô điểm son phấn cho đẹp và xịt nước thơm. Kế bàn Nội nghi, về phía trong có đặt thêm 2 cái bàn, một lớn một nhỏ. Bàn lớn dùng để đặt các hoa quả hay phẩm vật của quan khách đời hiển lễ Đức Phật Mẫu. Bàn nhỏ đặt chai rượu Champagne và Trà để Chúc sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu và châm trà hiển lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phía trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam phái có đặt một bàn tròn thấp và các băng vòng cung bao quanh để Ban Nhạc ngồi đờn hiển Lễ. Trước giờ hành Lễ chừng 10 phút, các Giáo nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu, có vị Hầu chuông nơi Nội điện khắc chuông điều khiển. Kế đó là các Nhạc sĩ của Ban Nhạc vào bái lễ. Tiếp theo là toàn thể Chúc sắc Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và các Tín đồ Nam Nữ bái lễ Phật Mẫu.

Sau cùng, khi tới giờ hành Lễ, các Chúc sắc Hiệp Thiên Đài đi vào Chánh điện, bái lễ Đức Phật Mẫu và cầu nguyện Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng xuống Bửu điện chứng lễ Hội Yến Diêu Trì Cung.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài (HTĐ) làm lễ xong thì đứng luôn tại chỗ trước Nội nghi, khoanh tay hầu Lễ. Một vị Chức sắc cao cấp HTĐ đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, cầm lư trầm xá 3 xá rồi đem lư trầm xuống xông hương khử trừc từng chiếc ghế nơi Bàn Hội Yến. Đầu tiên xông hương ghế của Nhứt Nương, tiếp theo là ghế của

Nhị Nương, vv... đến ghế của Cửu Nương, bước qua xông hương ghế của Đức Hộ Pháp, rồi ghế của Đức Thượng Phẩm, và sau cùng là ghế của Đức Thượng Sanh. Xong thì đem lư trầm đặt trở lại nơi Bàn thờ của Đức Phật Mẫu.

Vị Chức sắc ấy trở về chỗ đứng cũ, rồi ra hiệu cho Ban Nhạc khởi hòa tấu 5 bài cổ nhạc hiến lễ Đức Phật Mẫu. 5 bài cổ nhạc này là 5 bài trong Nhạc tấu Quân Thiên cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu, gồm: Xàng xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc. Dứt phần tấu nhạc là tới phần thài hiến Lễ Dâng Tam Bửu: Bông, Rượu, Trà.

Thài 3 tuần:

- Tuần đầu Dâng Hoa,
- Tuần giữa Dâng Rượu,
- Tuần cuối Dâng Trà.

1. TUẦN ĐẦU: DÂNG HOA

1. Các bình hoa tươi đã đặt sẵn trên Bàn thờ và Bàn Hội Yến. 18 Cô Giáo nhi đứng thành 2 hàng hai bên Bàn Hội Yến khởi thài Bài Thài Hiến Lễ Đức Phật Mẫu. Ban Nhạc đờn Đảo Ngũ Cung để các Giáo nhi thài:

CỬU kiếp *Hiên Viên* thọ sắc *Thiên*,
THIÊN *Thiên* cứu phẩm *đắc cao huyền*.
HUYỀN hư tác thể *Thần Tiên Nữ*,
NỮ hảo thiện căn *đoạt Cửu Thiên*.

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Phật Mẫu 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi gập niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu:

Nam Mô Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

Lúc đó Chúc sắc HTĐ đang đứng hầu, không lạy, chỉ xá 3 xá.

2. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến Lễ Nhứt Nương Diêu Trì Cung:

*HOA thu ủ như màu thẹn Nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết Đông về.
Non sông trải cánh Tiên lờ.
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

Thài xong, mọi người đều lạy Nhứt Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm:

Nam mô Nhứt Nương Diêu Trì Cung.

Các Chúc sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

3. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến Lễ Nhị Nương:

*CẤM tú vấn chương hà khách Đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thủy nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,
Cảnh Tiên còn mến, cõi trần anh thư.*

Thài xong, mọi người đều lạy Nhị Nương 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm:

Nam mô Nhị Nương Diêu Trì Cung.

Các Chúc sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

4. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến Lễ Tam Nương:

*TUYẾN đức năng thành Đạo,
Quảng trí đắc cao huyền.
Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chờ che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.*

Thài xong, mọi người đều lạy Tam Nương 3 lạy 9 gật,

mỗi gặt niệm: **Nam mô Tam Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

5. Các Giáo nhi thành Bài Hiến Lễ Tứ Nương:

GẤM lót ngõ chùa vừa gót ngọc.

Vàng treo nhà ít học không ưa.

Đội trông nho sĩ tài vừa,

Đằng giao khởi phụng khó ngựa Tiên thi.

Thành xong, mọi người đều lạy Tứ Nương 3 lạy 9 gặt,

mỗi gặt niệm: **Nam mô Tứ Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

6. Các Giáo nhi thành Bài Hiến Lễ Ngũ Nương

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp.

Tuyết trong ngần khó phép so thân.

Hiu hiu nhẹ gót phong trần,

Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.

Thành xong, mọi người đều lạy Ngũ Nương 3 lạy 9 gặt,

mỗi gặt niệm: **Nam mô Ngũ Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

7. Các Giáo nhi thành Bài Hiến Lễ Lục Nương

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,

Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.

Nương mây như thả cánh hồng,

Tiêu Diêu phát phướn, cõi tòng đưa Tiên.

Thành xong, mọi người đều lạy Lục Nương 3 lạy 9 gặt,

mỗi gặt niệm: **Nam mô Lục Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

8. Các Giáo nhi thành tiếp Bài Hiến Lễ Thất Nương:

*Lễ bái thường hành tâm Đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.*

*Ngày Xuân gọi thế hào cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

Thài xong, mọi người đều lạy Thất Nương 3 lạy 9 gật,
mỗi gật niệm: **Nam mô Thất Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

9. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến Lễ Bát Nương:

*Hồ Hớn HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.*

*Trêu Trăng hằng thối dấu mây,
Cột mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.*

Thài xong, mọi người đều lạy Bát Nương 3 lạy 9 gật,
mỗi gật niệm: **Nam mô Bát Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

10. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến Lễ Cửu Nương:

*KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.*

*Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.*

Thài xong, mọi người đều lạy Cửu Nương 3 lạy 9 gật,
mỗi gật niệm: **Nam mô Cửu Nương Điều Trì Cung.**

Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

11. Đến đây là xong phần Dâng Hoa hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Thài Hiến Lễ Đức Phạm Hộ Pháp:

Trót đã ba năm ở xứ người,

*Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phạm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rời đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tò điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Hộ Pháp 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: **Nam mô Đức Phạm Hộ Pháp Thiên Tôn**. Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

- 12.** Các Giáo nhi thài tiếp Bài Thài Hiến Lễ Đức Cao Thượng Phẩm:

*Ngãnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cối tấm chơn thành lò Nhứt Nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Phẩm 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: **Nam mô Đức Cao Thượng Phẩm**. Các Chúc sắc HTĐ xá 3 xá.

- 13.** Các Giáo nhi thài tiếp Bài Thài Hiến Lễ Đức Cao Thượng Sanh:

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thổ tấm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,*

*Trau chí tìm nơi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nền an thổ võ,
Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên.
Những mong huệ trạch ơn nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Sanh 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm: **Nam mô Đức Cao Thượng Sanh**. Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

Tới đây là dứt Tuần đầu hiến lễ Dâng Hoa.

Tiếp theo là Tuần giữa Hiến Lễ Dâng Rượu.

2. TUẦN GIỮA: DÂNG RƯỢU

Một Chức sắc cao cấp của HTĐ, 2 tay được xông hương khử trừ, đến bàn cầm chai Rượu Sâm banh (*Champagne*) đặt trong một cái khăn trắng, mở nút, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi rót vào một cái ly đặt gần cái ly của Đức Phật Mẫu, dành để kính lễ Đức Chí Tôn. Xong rồi mới rót Rượu Champagn vào ly của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, rót vào ly của Nhứt Nương, kế tiếp rót vào ly của Nhị Nương, vv... tới ly của Cửu Nương, bước qua rót vào ly của Đức Phạm Hộ Pháp, rồi Đức Cao Thượng Phẩm và sau cùng là rót vào ly của Đức Cao Thượng Sanh. Vị Chức sắc HTĐ này rót Rượu xong thì đem chai rượu trở lại bàn và về chỗ đứng cũ. Các Giáo nhi khởi thài 13 Bài Thài Hiến lễ lần thứ nhì để Dâng Rượu. Thứ tự các Bài thài, cách lạy, cách niệm sau mỗi Bài thài đều giống y như mục Dâng Hoa ở Tuần đầu.

3. TUẦN CUỐI: DĂNG TRÀ

Một Chức sắc cao cấp HTĐ (*khác hơn vị đã bồi tầu*) đi lên, 2 tay đã được xông hương khử trước, đến bàn đặt bình trà, cầm bình trà có bọc cái khăn trắng bên ngoài, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi châm trà vào tách gần bên tách của Đức Phật Mẫu để kính lễ Đức Chí Tôn, xong mới rót vào tách của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, châm trà vào tách của Nhứt Nương, kể đến Nhị Nương, v.v... cho đến Cửu Nương, bước qua châm trà cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Xong thì trở về đứng ở vị trí cũ. 18 Cô Giáo nhi bắt đầu thài hiệp 3. Tuần cuối: Dăng Trà hiến lễ, cũng thài đủ 13 Bài theo thứ tự giống y như ở Tuần đầu. Sau mỗi Bài thài đều lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đấng mà mình hiến lễ. Thài xong 13 Bài Thài đợc này là dứt phần Hiến Lễ Hội Yến Điều Trì Cung.

Tất cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài đồng quì lạy Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương, lạy 3 lạy 9 gật, mỗi lạy niệm Danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay lại phía sau xá 1 xá, rồi lui ra khỏi Chánh điện. Tiếp theo là các Giáo Nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu. Các Nhạc sĩ và Ban Nhạc nối theo vào lạy Đức Phật Mẫu. Xong thì lui ra ngoài. Các Chức sắc, các Tín đồ Nam Nữ lần lượt vào lạy Đức Phật Mẫu. Buổi Lễ Hội Yến Điều Trì Cung đến đây chấm dứt.

IV. GIẢI THÍCH 10 BÀI THÀI

TRONG BUỔI LỄ HỘI YẾN ĐIÊU TRÌ CUNG LẦN đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Cao quỳnh Cư ở địa chỉ: 134 đường Bourdais Sài gòn ngày 15-8-Ất Sửu (dl 2-10-1925), sau khi Đức Phật Mẫu giảng cơ để lời cảm tạ 3 vị: Cao quỳnh Cư, Phạm công Tắc, Cao hoài Sang, thì Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương viết ra 10 Bài thi, mỗi vị viết một bài, để kỷ niệm buổi Hội Yến Diêu Trì Cung lần đầu tiên ấy. 10 Bài thi này, về sau được dùng làm 10 Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương mỗi khi tổ chức Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung vào ngày Rằm tháng 8 hằng năm. Sau đây là phần giải thích 10 Bài Thài này.

1. BÀI THÀI HIẾN LỄ ĐỨC PHẬT MẪU

CỬU kiếp *Hiên Viên* thọ sắc *Thiên*,
THIÊN *Thiên* cứu phẩm đặc cao *huyền*.
HUYỀN hư tác thể *Thần Tiên Nữ*,
NỮ bảo thiện căn đoạt *Cửu Thiên*.

Biên ra chữ Hán:

..... v.v...

❖ GIẢI THÍCH:

Bài thi trên có 4 chữ đầu câu (*khoán thủ*) là: CỬU

THIÊN HUYỀN NỮ. Đây là một danh hiệu đặc biệt của Đức Phật Mẫu.

Câu 1: Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên.

Cửu kiếp: Kiếp giáng trần thứ 9. **Hiên Viên:** Vua Hiên Viên Huỳnh Đế bên Tàu (-2697 – -2597 trước Tây lịch). **Thọ:** Nhận lãnh. **Sắc Thiên:** Tờ giấy viết lệnh của Đức Thượng Đế ban ra.

Đức Phật Mẫu thọ lãnh sắc lệnh của Đức Chí Tôn, giáng trần kiếp thứ 9 vào thời vua Hiên Viên Huỳnh Đế.

Câu 2: Thiên Thiên Cửu phẩm đặc cao huyền.

Thiên Thiên: Trời Trời, chỉ các cõi Trời. **Cửu phẩm:** 9 phẩm Thần Tiên. **Đặc:** Được. **Cao huyền:** Cao siêu và huyền diệu.

Nơi các cõi Trời, Cửu phẩm Thần Tiên được cao siêu huyền diệu.

Câu 3: Huyền hư tác thế Thần Tiên Nữ.

Huyền hư: Huyền diệu nơi cõi hư không. **Tác:** Làm ra. **Thế:** Cõi trần. **Thần Tiên Nữ:** Các Nữ Thần, Nữ Tiên.

Đức Phật Mẫu huyền diệu nơi cõi hư không, tạo hóa ra các cõi trần và các Đấng Thần Tiên Nữ phái.

Câu 4: Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

Nữ: Phái Nữ. **Hảo:** Tốt. **Thiện căn:** Gốc rễ lành, căn lành. Cái căn lành này có được là do những việc làm lương thiện đạo đức trong các kiếp sống trước tạo nên.

Cửu Thiên: 9 tầng Trời.

Người Nữ phái có tấm lòng tốt, có căn lành, tu hành thì sẽ đoạt được phẩm vị nơi 9 tầng Trời.

2. BÀI THÀI HIẾN LỄ NHỨT NƯƠNG

*Hoa Thu ủ như màu thẹn Nguyệt,
Giữa Thu ba e tuyết Đông về.*

*Non sông trải cánh Tiên lòa,
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: *HOA thu ủ như màu thẹn Nguyệt.*

HOA: Bông hoa. HOA cũng là tên của Nhứt Nương trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam (Xem sự tích bên dưới). **Thu:** Mùa thu. **Hoa thu:** Bông mùa thu. Khi xưa chỉ có bông cúc là nở rộ vào mùa Thu, trong khi đó thì các thứ hoa khác không nở được vì không chịu được mưa gió. **Ủ:** Buồn rầu, ủ rũ. **Nguyệt:** Mặt trăng. Mặt trăng mùa thu tỏa ánh sáng lung linh trong bầu trời trong xanh rất đẹp.

Hoa cúc mùa Thu buồn rầu như có ý e thẹn vì không đẹp bằng ánh Trăng Thu.

Câu 2: *Giữa Thu ba e tuyết Đông về.*

Thu ba: Làn sóng nước mùa Thu. **E:** Ngại. **Tuyết:** Hơi nước khi gặp nhiệt độ rất lạnh, đông lại thành những hạt nước đá nhỏ trắng xóa rơi xuống mặt đất. **Đông:** Mùa đông.

Giữa sóng nước mùa Thu, e ngại khi mùa Đông trở lại, có tuyết rơi xuống.

Câu 3: *Non sông trải cánh Tiên lòa.*

Non sông: Khắp đất nước. **Trải:** Mở rộng ra trên mặt đất. **Lòa:** Tỏa sáng, ý nói lộng lẫy. **Cánh Tiên:** Ý nói các cánh hoa tuyệt đẹp.

Hoa nở khắp non sông, các cánh hoa tuyệt đẹp trải ra lộng lẫy.

Câu 4: *Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

Câu thi hứng: Làm ra các câu thơ trong lúc hứng khởi vui vẻ. **Vui để:** Để tài vui vẻ.

Mượn các câu thơ trong lúc hứng thú vui vẻ làm để tài chào hỏi nhau.

Nhứt Nương có bửu pháp là **Đờn Tỳ Bà**, có nhiệm vụ cai quản Vườn Ngạn Uyển nơi từng Trời thứ 1 trong Cửu Trùng Thiên, xem xét các Nguyên nhân đang còn sống nơi cõi trần hay đã qui vị, vì mỗi đóa hoa trong Vườn Ngạn Uyển tượng trưng một Nguyên nhân. Khi Chơn linh Nguyên nhân ấy đầu kiếp xuống trần thì hoa nở, khi Chơn linh làm điều thiện lương chơn chánh thì sắc hoa tươi thắm, khi Chơn linh làm điều tà mị gian ác thì sắc hoa ủ dột xấu xí, khi Chơn linh qui vị rời khỏi cõi trần thì đóa hoa héo tàn. Theo bài Kinh Đệ Nhứt Cửu, Nhứt Nương có nhiệm vụ tiếp dẫn các Chơn hồn của người tín đồ Cao Đài qui vị trong kỳ làm tuần Nhứt Cửu đến từng Trời thứ 1 trong Cửu Trùng Thiên.

SỰ TÍCH NHỨT NƯƠNG

Trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam, Nhứt Nương có tên là HOA. Trong cuộc Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung

tổ chức tại Báo Ân Từ vào năm Ất Hợi (1995), Cơ quan Vườn Hoa Kiểng trong Nội Ô Tòa Thánh có triển lãm pho tượng Nhứt Nương và có ghi ra sự tích của Nhứt Nương, xin chép nguyên văn ra sau đây:

1. Lược sử:

Nhứt Nương Diêu Trì Cung tên là Hoàng Thiều Hoa, sanh khoảng năm 20 sau Tây lịch, tướng của Hai Bà Trưng. Người có công dẹp giặc Hán, được Hai Bà Trưng phong là Đông Cung Công Chúa (*năm 40 sau Tây lịch*), và sau khi chết được dân tôn thờ ở Chùa Phúc Khánh và lập miếu thờ ở xã Song Quang (*nay là xã Hiền Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Vĩnh Phú*).

Theo truyền thuyết, vợ chồng Hoàng Phụ và Đào Thị sống với nhau quá lâu mà không con. Ngày nọ, hai vợ chồng đi kiếm củi ở núi Tản Viên, khi mệt nhọc, cả hai nằm ngủ và người vợ mộng thấy một người con gái đẹp xưng tên Thiều Hoa, là con gái của Sơn Thánh Tản Viên, đến xin làm con của ông bà. Sau đó bà Đào Thị mang thai và hạ sanh một người con gái đẹp như Tiên và giống y như người trong mộng nên đặt tên là Thiều Hoa.

Năm 14 tuổi, cha mẹ đều mất, Cô Thiều Hoa phải đi chăn trâu ở xã Song Quang. Một hôm đứng trên gò cao nhìn xuống bãi sông, Cô thấy quân Hán nắm râu một cụ già lôi đi. Cô tức giận định lấy gậy chạy xuống bãi, chợt nghe tiếng gọi, Cô thấy một Ni Cô đang vẫy tay, Cô chạy tới, Ni Cô bảo:

– Con tuy có sức khỏe, nhưng việc con làm chưa có ích gì cho dân tộc. Ta không chỉ lo cho một người khỏi bị đánh mà phải lo cho cả nước khỏi bị đô hộ.

Thiếu Hoa tỉnh ngộ và được Ni Cô thâu làm đệ tử về chùa học Đạo. Năm 18 tuổi, Cô đến Mê Linh đầu quân được Hai Bà Trưng trọng dụng và cho về Song Quang mộ nghĩa quân.

Khi lệnh khởi nghĩa ban ra, Cô dẫn 500 quân trai gái Song Quang kéo về Mê Linh, được Hai Bà phong đến chức Tiên Phong Hữu Tướng. Sau khi công thành danh toại, Cô từ quan và trở về Chùa tiếp tục tu hành cho đến khi thoát trần. Theo Cơ bút, khi mới khai Đạo, Cô là một trong 9 vị Tiên Nương hầu cận Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Nhứt Nương:

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Nhứt Nương Diêu Trì Cung giữ vai trò phổ độ nhơn sanh miền Thượng du và Trung du Bắc Việt và nhiệm vụ cai quản Vườn Ngạn Uyển.

– Một chơn linh khi xuống trần thì Vườn Ngạn Uyển có một hoa nở.

– Một chơn linh khi thoát xác thì Vườn Ngạn Uyển có một hoa héo.

Chơn linh nào ở trần gian làm điều đạo đức thì sắc hoa nơi Vườn tươi thắm, ngược lại làm điều gian ác tà mị thì sắc hoa ử dột xấu xí đi.

Hiện nay, Nhứt Nương Tiên Nữ đã đầy đủ công đức đặc quả Phật vị.

3. BÀI THÀI HIẾN LỄ NHỊ NƯƠNG

Cầm tú văn chương hà khách đạo?

Thi Thần tửu Thánh văn thùi nhân?

Tuy mang lấy tiếng hồng quân,

Cảnh Tiên còn mển côi trần anh thư.

❖ **GIẢI THÍCH:**

Câu 1: *Cắm tú văn chương hà khách Đạo?*

Cắm: Gắm. **Tú:** Thêu. Cắm tú là gắn thêu. Văn chương cắm tú là lời văn hay và đẹp như gắn thêu hoa. Cắm cũng là tên của Nhị Nương Diêu Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. **Hà:** Chữ dùng để hỏi: Sao, gì, nào? **Khách đạo:** Người khách có tín ngưỡng đạo đức.

Người khách đạo nào có được văn chương hay đẹp?

Câu 2: *Thi Thần tửu Thánh vấn thủy nhân?*

Thi: Thơ văn. **Tửu:** Rượu. **Thần Thánh:** Những bậc siêu phàm thoát tục. **Thi Thần tửu Thánh:** là chỉ những bậc siêu phàm, sống an nhàn ngoài vòng cương tỏa với bầu rượu túi thơ, ngao du sơn thủy, chẳng vướng việc trần. **Vấn:** Hỏi. **Thủy:** Ai. **Nhân:** Người.

Hỏi ai là người tửu Thánh thi Thần, siêu phàm thoát tục?

Câu 3: *Tuy mang lấy tiếng hồng quần.*

Hồng quần: Cái quần màu đỏ. Khi xưa, con gái nhà giàu bên Tàu thường mặc quần màu đỏ, do đó chữ Hồng quần là chỉ con gái, phụ nữ.

Tuy là phận làm con gái.

Câu 4: *Cảnh Tiên còn mển, côi trần anh thư.*

Anh: Tốt đẹp nhất. **Thư:** Tiếng tôn xưng người con gái. Anh thư là người con gái tài giỏi.

Nơi cõi trần, là một người con gái tài giỏi, nhưng vẫn còn mến cảnh Tiên hơn.

Nhị Nương có bửu pháp là cái **Lư Hương**, có nhiệm vụ cai quản Vườn Đào Tiên của Đức Phật Mẫu, đón tiếp các chơn hồn của những người qui liễu lên tầng Trời thứ 2 của Cửu Trùng Thiên trong kỳ làm Tuần Nhị Cửu, mở tiệc Trường Sanh thiết đãi, rồi đưa các chơn hồn đến Ngân Kiều, để cõi Kim quang bay lên châuNgọc Hư Cung.

4. BÀI THÀI HIẾN LỄ TAM NƯƠNG

Tuyển đức năng thành Đạo,

Quảng trí đặc cao huyền.

Biển mê lắt lẻo con thuyền,

Chở che khách tục, Cửu tuyển ngấn sông.

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: **TUYẾN đức năng thành Đạo.**

Tuyển: Đường. **TUYẾN** cũng là tên của Tam Nương trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. **Đức:** Đạo đức. **Năng:** Có khả năng làm được. **Thành Đạo:** Đắc đạo, đạt được ngôi vị Thiêng liêng.

Con đường đạo đức có khả năng giúp con người đắc Đạo.

Câu 2: **Quảng trí đặc cao huyền.**

Quảng: Rộng rãi. **Trí:** Sự thông minh hiểu biết. Quảng trí là trí hiểu biết rộng rãi, đó là Trí huệ, do theo con đường đạo đức mà có được. **Đặc:** Được. **Cao huyền:** Cao siêu huyền diệu.

Cái trí huệ được cao siêu huyền diệu.

Câu 3: *Biển mê lắt léo con thuyền.*

Biển mê: Vì mê nên khổ, hết mê hết khổ. Do đó, biển mê chính là biển khổ. **Lắt léo:** Đưa qua đưa lại như không vững trong một khung cảnh vắng vẻ. **Con thuyền:** Ý nói chiếc thuyền Bát Nhã đi trên biển khổ, đưa người đạo đức từ bến mê qua bờ giác, đi vào cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chèo chiếc thuyền Bát Nhã lắt léo trên biển khổ.

Câu 4: *Chở che khách trần, Cửu tuyền ngăn sông.*

Khách trần: Khách trần (*tục là tâm thường thấp kém, chỉ cõi trần*). Gọi là Khách vì cõi trần không phải là quê hương của các Chơn linh, mà quê hương thật sự của các Chơn linh là cõi Thiêng liêng Hằng sống. Các Chơn linh đến cõi trần chỉ ở tạm trong thời gian ngắn (*nhiều lắm là 100 năm*) để học hỏi và tiến hóa. Xong rồi thì trở về cõi Thiêng liêng là quê hương cũ. **Cửu tuyền:** 9 suối. Tương truyền nơi cõi Âm Phủ có 9 con suối chảy, nên Cửu tuyền là chỉ cõi Âm Phủ, Địa ngục.

Che chở các khách trần, ngăn cản không cho xuống cõi Địa ngục.

Hai câu 3-4:

Ý nói: Tam Nương có nhiệm vụ chèo chiếc thuyền Bát Nhã trên biển khổ nơi cõi Thiêng liêng để rước những người đắc Đạo từ bến mê qua bờ giác, đi vào cõi Thiêng liêng Hằng sống, và che chở Chơn linh của các khách trần không cho xuống cõi Địa ngục.

Tam Nương có bửu pháp là **Quạt Long Tu**, có nhiệm vụ tiếp dẫn các Chơn hồn lên từng Trời Thanh Thiên, là

từng Trời thứ 3 trong Cửu Trùng Thiên, trong kỳ làm Tuần Tam Cửu, để đưa chơn hồn đến diện kiến 7 vị Tiên (*Chính là Trúc Lâm Thất Hiền vào thời nhà Tấn tu thành Tiên*), vào Cung Như Ý bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân, học sách Trường Xuân do Hội Thánh Minh giao cho.

Ngoài ra, Tam Nương còn có nhiệm vụ chèo chiếc thuyền Bát Nhã để độ sanh, như đã nói ở trên.

5. BÀI THÀI HIẾN LỄ TỨ NƯƠNG

Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc,

Vàng treo nhà ít học không ưa.

Đội trông nho sĩ tài vừa,

Đằng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc.*

Gấm: Hàng dệt bằng tơ nhiều màu rất đẹp, mắc tiền. GẤM cũng là tên của Tứ Nương Diêu Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. **Ngõ:** Cổng vào sân nhà. **Chưa vừa:** Không vừa lòng. **Gót ngọc:** Cái gót chân của người phụ nữ quý phái.

Câu 2: *Vàng treo nhà, ít học không ưa.*

Vàng treo nhà: Vàng treo đầy nhà, chỉ nhà rất giàu có, nhiều tiền của. **Ít học:** Dốt nát, không có học thức.

Hai câu 1-2:

Dem gấm trải dài từ cổng vào nhà để rước người con gái quý phái ấy thì vàng cũng chưa vừa ý. Dem vàng treo đầy nhà mà chủ nhà dốt nát, vàng cũng không

úa. Ý nói: Người con gái quý phái ấy không ưa chuộng sự giàu có mà dốt nát, chỉ ưa chuộng người học thức tài giỏi.

Câu 3: Đợi trông nho sĩ tài vừa.

Đợi trông: Trông đợi, mong chờ. **Nho sĩ:** Người học chữ Nho, chỉ người trí thức thời xưa. **Vừa:** Xứng hợp. **Tài vừa:** Có tài tương xứng.

Câu 4: Đẳng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.

Đẳng: Vọt lên cao. **Giao:** Con rỗng không có sừng. **Khởi:** Dấy lên. **Phụng:** Con chim phụng, một trong Tứ Linh. Con chim trống gọi là Phụng, con chim mái gọi là Loan, nên thường nói Phụng Loan. **Đẳng giao khởi phụng:** Con rỗng bay vọt lên, con chim phụng dấy lên, tức là rỗng bay phụng dậy. Thành ngữ này có ý nói: Tài giỏi vượt lên trên mọi người, xuất chúng. **Ngừa:** Chờ đợi, chờ đón. **Tiên thi:** Thơ văn của bậc Tiên, chỉ người tài giỏi siêu phàm như bậc Tiên.

Hai câu 3–4:

Mong đợi một trang trí thức tài giỏi xứng hợp, chớ khó mà chờ người tài giỏi siêu phàm thuộc bậc Tiên.

Trong Bài Thài hiến lễ Tứ Nương nầy, ý nói: Tứ Nương có một kiếp giáng trần tên là GẤM. Nàng Gấm rất kén chồng, không thích kẻ giàu có mà dốt nát, chỉ kén chọn người trí thức, có văn tài lỗi lạc tương xứng, chớ khó mà chờ đợi người tài giỏi siêu phàm thuộc hàng Tiên.

Tứ Nương có bửu pháp là **Kim Bảng** (Bảng vàng để ghi tên những người thi đậu Trạng Nguyên, Tiến Sĩ), nên

Tứ Nương có nhiệm vụ tuyển chọn người đủ tài đủ đức cho thi đậu để ra giúp nước.

Tứ Nương tiếp dẫn các Chơn hồn lên từng Trời Huỳnh Thiên, là tầng thứ 4 trong Cửu Trùng Thiên. Nơi đây, Chơn hồn được vào Cung Tuyết Khổ bái kiến Đức Huyền Thiên Quân, được roi thần của Lô Công trừ hết các trược khí còn bám vào Chơn thần, đi vào Lầu Bát Quái, lãnh Kim Câu đi lên chờ ở cửa Thiên môn (*Cửa Trời*).

6. BÀI THÀI HIẾN LỄ NGŨ NƯƠNG

*LIỄU yếu diệu còn ghen nét đẹp,
Tuyết trong ngân khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.*

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Liểu yếu diệu còn ghen nét đẹp.*

Liểu: Cây dương liễu, cành mềm, lá nhỏ và dài rủ xuống lá lướt trông rất nên thơ. **LIỄU** còn là tên của Ngũ Nương Diêu Trì Cung trong một kiếp giáng trần tại Việt Nam. **Yếu diệu:** Có dáng mềm mại tha thướt. **Ghen:** So bì ganh tỵ.

Cây liễu có dáng mềm mại tha thướt mà còn so bì ganh tỵ với nét đẹp của Cô.

Câu 2: *Tuyết trong ngân khó phép so thân.*

Tuyết: Hơi nước khi gặp lạnh đột ngột, đông lại thành những hạt nước đá nhỏ trắng xóa rơi xuống đất. **Thông thường nói:** Trắng như tuyết. **Trong ngân:** Rất

trong, không chút dính bợn. **So:** So sánh. **Thân:** Thân thể.

Tuyết trắng trong ngần mà còn không thể so sánh được với nước da của Cô.

Câu 3: *Hiu hiu nhẹ gót phong trần.*

Hiu hiu: Nhẹ nhàng, ở trạng thái êm nhẹ. **Nhẹ gót:** Bước chân đi nhẹ. **Phong trần:** Gió bụi, chỉ những nơi vất vả ở cõi đời.

Bước chân đi rất nhẹ nhàng, không còn vương bận những nỗi vất vả nơi cõi trần.

Câu 4: *Đài sen mấy lượt gió Thân đưa hương.*

Đài sen: Tòa sen, ngôi vị của Phật. **Gió Thân:** Ngọn gió huyền diệu. **Hương:** Mùi thơm.

Mấy lượt gió Thân thổi đưa mùi thơm tới để rước Cô về ngự nơi Tòa sen.

Ngũ Nương Diêu Trì Cung có bửu pháp là **Cây Như Ý**, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn đến từng Trời Xích Thiên, là từng Trời thứ 5 trong Cửu Trùng Thiên, trong kỳ làm Tuần Ngũ Cửu, đưa chơn hồn đến Minh Cảnh Đài để xem rõ ràng trở lại tất cả những việc làm thiện ác vừa qua của chơn hồn nơi cõi trần, rồi hướng dẫn chơn hồn đến trước quyển Kinh Vô Tự để cho chơn hồn thấy được quả duyên của mình. Xong, đưa chơn hồn lên xe Như Ý, có các vị Oai Thần tiễn chân đi lên.

7. BÀI THÀI HIẾN LỄ LỤC NƯƠNG

*HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.*

*Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phườn côi tòng đũa Tiên.*

❖ **GIẢI THÍCH:**

Câu 1: *Huệ ngào ngạt đũa hơi vô dậu.*

Huệ: Bông huệ, một loại hoa rất thơm. HUỆ cũng là tên của Lục Nương Diêu Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. Trước kiếp này, Lục Nương có giáng sanh bên nước Pháp ở Âu Châu, tên là Jeanne d'Arc, một Thánh Nữ của nước Pháp rất được dân tộc Pháp sùng kính. **Ngào ngạt:** Mùi rất thơm và tỏa rộng ra xung quanh. **Vô dậu:** Mùi thơm nhẹ dễ chịu.

Hoa huệ thơm ngào ngạt, tỏa ra xung quanh mùi thơm dễ chịu.

Câu 2: *Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.*

Đứng: Đấng, người có ngôi vị cao sang. **Tài ba:** Tài hoa, người có tài đặc sắc. **Tư phong:** Dáng dấp thùỳ mị và xinh đẹp.

Đó là người có tài đặc sắc mà lại có dung mạo xinh đẹp và thùỳ mị.

Câu 3: *Nương mây như thả cánh hồng.*

Nương mây: Đi trên mây. **Cánh hồng:** Cánh của con chim hồng, một loại chim có tài bay cao và bay xa. Lông của chim hồng rất nhẹ.

Đi trên mây nhẹ nhàng như cánh chim hồng bay.

Câu 4: *Tiêu Diêu phát phườn côi tòng đũa Tiên.*

Tiêu Diêu phát phướn: Lục Nương cầm Phướn Tiêu Diêu, cũng gọi là phướn Truy Hồn (*Lục Nương phát phướn Truy Hồn, Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh.*), phất lên cho người sau thấy mà đi theo. Đó là cây phướn dẫn đường. **Cõi tòng:** Cõi có nhiều cây tòng, chỉ cõi thanh tịnh, cõi Tiên.

Lục Nương cầm phướn Tiêu Diêu phất lên để hướng dẫn chơn hồn đắc Đạo thành Tiên đi lên cõi Tiên.

Lục Nương có bửu pháp là **Phướn Tiêu Diêu** (*Phướn Truy Hồn*) tiếp dẫn các chơn hồn lên từng **Trời Kim Thiên**, là tầng thứ 6 trong Cửu Trùng Thiên, đưa chơn hồn vào Cung Vạn Pháp xem cho biết rõ cựu nghiệp của mình, vào Cung Lập Khuyết xem ngôi vị cũ, lãnh một hột Kim Sa đi bái kiến Phật, được chim Khổng Tước chở lên Đài Huệ Hương, để mùi thơm của Đài này khử hết trược khí, đăng chơn thần thơm tho đi lên cõi Niết Bàn.

8. BÀI THÀI HIẾN LỄ THẤT NƯƠNG

*Lễ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.*

*Ngày xuân gọi thế hảo cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Lễ bái thường hành tâm đạo khởi.*

Lễ bái: Cúng lạy. Lễ cũng là tên của Thất Nương trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam, vào gia đình họ Vương ở Sài Gòn, gọi là Vương Thị Lễ. **Thường hành:** Làm hoà. **Tâm đạo:** Cái tâm đạo đức tu hành. **Khởi:** Dấy lên.

Cúng lạy hằng ngày thì cái tâm tu hành được khơi dậy.

Câu 2: Nhân tử tái thế tử vô ưu.

Nhân tử: Lòng thương yêu bao la, thương khắp chúng sanh. **Tái thế:** Đầu kiếp xuống cõi trần một lần nữa. **Tử:** Chết, tức là linh hồn trở về cõi Thiêng liêng. **Vô ưu:** Không lo lắng, không phiền não.

Người có lòng nhân tử, khi tái thế hay khi trở về đều không phiền não.

Câu 3: Ngày xuân gọi thế hảo cừu.

Ngày xuân: Ngày còn trẻ tuổi. **Hảo cừu:** Đẹp đôi. **Kinh Thi:** Yếu điệu thực nữ, Quân tử hảo cừu (*câu*). **Nghĩa là:** Người con gái nét na, yếu điệu, đẹp đôi cùng người quân tử.

Người con gái lúc còn trẻ gọi thế là đẹp đôi.

Câu 4: Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

Duyên: Sự kết hợp thành vợ chồng. **Phước:** May mắn tốt lành. **Tục:** Cõi trần. **Bù:** Thêm vào chỗ thiếu hụt cho được đầy đủ.

Nơi cõi trần, dù hưởng được trăm cuộc nhơn duyên may mắn hạnh phúc, cũng không bù đắp được cái buồn nơi cõi Tiên.

Tại sao nơi cõi Tiên mà Thất Nương lại buồn? Có lẽ là vì Cô nhận biết nơi cõi trần, cha mẹ Cô vẫn cứ mãi miết trên đường danh lợi nên gây lắm tội tình, không chịu khép mình vào đường Đạo đức lo việc tu hành để giải trừ nghiệp chướng tiền khiên.

Thất Nương có bữu pháp là *Hoa Sen*, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn lên từng Trời *Hạo Nhiên Thiên* là từng thứ 7 trong Cửu Trùng Thiên, đưa chơn hồn đến Cung Chưởng Pháp và Phổ Hiền Bồ Tát, được Phật Đà Lam dẫn đường đi đến cõi Tây Qui, rồi đứng trên cái bông Sen Thần (*Liên Thần*) để bông sen đưa lên cõi Niết Bàn.

Thất Nương còn lãnh nhiệm vụ đến cõi Âm Quang để giáo hóa các Nữ hồn tội lỗi, khiến họ thức tỉnh mà cầu nguyện Đức Chí Tôn ân xá tội tình, được đầu kiếp lập công chuộc tội.

9. BÀI THÀI HIẾN LỄ BÁT NƯƠNG

Hồ Hồn HOA SEN TRẮNG nở ngày,

Càng gần hơi đẹp lại càng say.

Trêu trắng hàng thối dấu mày,

Cột mây tranh chúc Phật Đài thêm hoa.

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Hồ Hồn Hoa Sen Trắng nở ngày.*

Hồ Hồn: Họ Hồ và họ Hồn. **Hoa Sen Trắng:** Chữ Hán gọi là Bạch Liên hay Liên Bạch. HỒN LIÊN BẠCH là tên của Bát Nương trong một kiếp giáng trần ở Trung Hoa. Cô cũng có giáng trần ở Việt Nam vào nhà họ Hồ.

Hoa sen trắng nở vào lúc ban ngày.

Câu 2: *Càng gần hơi đẹp lại càng say.*

Càng đến gần hoa sen thì lại càng thơm khiến người ta càng say mê vẻ đẹp và mùi thơm của hoa sen.

Câu 3: *Trêu trăng hằng thối dấu mày.*

Hằng: Thường. **Dấu mày:** Cái dấu chân mày của phụ nữ thường cong và nhỏ như vành trăng non.

Trêu cợt với trăng, thường có thói quen trang điểm chân mày cong như vành trăng non.

Câu 4: *Cột mây tranh chức Phật đài thêm hoa.*

Tranh: Đua tranh. **Chức:** Chức tước, phẩm vị. **Phật đài:** Cái hoa sen làm tòa ngự cho Phật. **Phật đài thêm hoa:** Thêm một đóa hoa sen làm ngôi vị cho vị Phật mới đắc đạo.

Trêu cợt với mây, tranh đua đạt cho được ngôi vị Phật.

Bát Nương có bửu pháp là **Giỏ Hoa Lam**, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn đến từng Trời **Phi Tướng Thiên**, là từng Trời thứ 8 trong Cửu Trùng Thiên, vào Cung Tận Thức bái kiến Đức Từ Hàng Bồ Tát, chơn hồn được con Kim Mao Hẩu đưa đến tận Tịch San, rồi đi lên cõi Niết Bàn. Chơn hồn còn được các Đấng dùng nước Cam Lộ rửa sạch nỗi ai bi của kiếp người.

Bát Nương rất thường giảng cơ dạy Đạo, cho rất nhiều thi văn hay tuyệt.

Bài Kinh: Phật Mẫu Chơn Kinh, do Bát Nương giảng cơ ban cho tại Báo Ân Đường Kim Biên ở thủ đô Nam Vang, nước Cao Miên, khi Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo phò loan tại đó. Sau đây xin chép một Bài thi của Bát Nương giảng dạy Nữ phái:

*Trau giới cho xứng phận nga mi,
Tấn thối riêng lo kịp thể thi.
Thanh sử từng nêu gương Nữ kiệt,*

*Hồng ân chi kém bạn Nam nhi.
Lọc lừa chớ để đen pha trắng,
Lui tới đừng cho bạc lộn chì.
Hạnh đức điểm tô non nước Việt,
Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.*

BÁT NƯƠNG

10. BÀI THÀI HIẾN LỄ CỬU NƯƠNG

*KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người nơi Đạo, Phật Trời cũng thương.*

❖ GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Khiết sạch duyên trần vẹn giữ.*

Khiết: Sạch sẽ. KHIẾT cũng là tên của Cửu Nương Diêu Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam, vào nhà họ Cao ở Bạc Liêu, tên là Cao thị Khiết, nhưng khai sanh ghi là Cao thị Kiệt. **Duyên trần:** Cuộc nhơn duyên nơi cõi trần.

Cuộc nhơn duyên nơi cõi trần được giữ gìn hoàn toàn trong sạch.

Câu 2: *Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.*

Bạc Liêu: Tỉnh Bạc Liêu, quê hương của Cô Cao thị Khiết. Cô mất năm 25 tuổi, mộ của Cô được làm bằng đá xanh rất chắc chắn và hùng vĩ, trong phần đất tư của dòng họ Cao Triều dành làm nghĩa trang cho dòng họ. Vị trí ngôi mộ này nằm cách Thị xã Bạc Liêu chừng 2 Km đi về

hướng Vĩnh Châu. Dân quanh vùng gọi là mộ Cô Tiên.

Nơi Bạc Liêu, ngôi mộ của Cô còn được người đời truyền lời cho nhau là mộ của Cô Tiên.

Câu 3: Chính chuyên buồn chẳng trọn đời.

Chính chuyên: Một lòng chung thủy với chồng.
Chẳng trọn đời: Ý nói chết sớm. (*Mất năm 25 tuổi*).

Một lòng chung thủy với chồng, nhưng buồn vì mất sớm.

Câu 4: Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.

Noi Đạo: Tín ngưỡng theo một tôn giáo, tức là người có nhập môn cầu Đạo.

Mến thương người theo Đạo tu hành, Trời Phật cũng thương mến những người ấy.

Cửu Nương có bửu pháp là **Ông Tiêu**, có nhiệm vụ độ dẫn các chơn hồn đến từng Trời **Tạo Hóa Thiên**, là từng Trời thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên, vào Điều Trì Cung bái kiến Đức Phật Mẫu, được ban thưởng cho trái Đào Tiên và uống Tiên tửu, được học tập nghi lễ của Thiên Triều để chuẩn bị đi lên Ngọc Hư Cung khi có sắc lệnh kêu, để các Đấng trong Ngọc Hư Cung định phận: Thăng hay đọa. Sau đây là Bài thi của Bát Nương tả 9 vị Tiên Nữ:

TẢ CHÍN VỊ TIÊN NỮ

*Một mây liễu trong ngần óa ngọc,
Hai má đào phải trọng tiết trinh.
Mảnh thân trọn hiếu thâm tình,
Phải hình thực nữ, phải gìn căn duyên.*

Ba yếu diệu thuyền quyền vóc hạc,
Bốn mỹ miều đài các trâm anh.

Khi vui bóng nguyệt rọi màn.
Khi dòng bích thủy, khi cảnh hoa xuân.

Năm phận gái hồng quần đáng mặt,
Sáu vẹn toàn quốc sắc thiên hương.

Vào ra phụng trưởng loan đường,
Vào ra ngọc các cấm tường xem hoa.

Bảy trau chuốt thân ngà mặt ngọc,
Tám Chín phần rèn tập nữ nhi

Chung lo mỗi Đạo Tam Kỳ,
Giúp nhà Nam Việt kịp thi Long Hoa.

BÁT NƯƠNG / (10-6-1950)

CHÚ THÍCH BA BÀI THÀI HIỂN LỄ

- Đức Phạm Hộ Pháp,
- Đức Cao Thượng Phẩm,
- Đức Cao Thượng Sanh

KHÌ ĐỨC PHẠM HỘ PHÁP, ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM, ĐỨC CAO THƯỢNG SANH còn sanh tiền thì mỗi khi Lễ Hội Yến Diêu Trì Cung, 3 vị này luân phiên dâng Hoa, rót Rượu và châm Trà hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Ngày nay 3 Ngài đã qui Thiên thì nhiệm vụ ấy được trao lại cho chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, và trong nghi thức Hội Yến Diêu Trì Cung có sắp 3 ghế đặt ở đầu bàn Hội Yến dành cho 3 Ngài, y như thuở đầu tiên, 3 Ngài cùng ngồi dự yến với Cửu vị Tiên Nương. Khi thái hiến lễ, các Giáo Nhi thái xong 10 Bài Thái hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương rồi thì thái tiếp 3 Bài Thái hiến lễ Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Cao Thượng Sanh. Sau đây xin chép ra 3 Bài Thái ấy và chú thích các từ ngữ khó:

1. BÀI THÀI HIỂN LỄ ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC

*Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phúc vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.*

*Nhớ tiếc sức phạm thừa chống chỏi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vơi.
Rời đây ai đến cầm chơn pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

❖ **CHÚ THÍCH:**

Ba năm ở xứ người: Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong 3 năm ở nước Cao Miên, tại kinh đô Nam Vang. Ngày Đức Hộ Pháp đến Nam Vang là 5–Giêng–Bính Thân (dl 16–2–1956), và Đức Hộ Pháp cư ngụ nơi đó cho đến ngày qui Thiên 10–4–Kỷ Hợi (dl 17–5–1959), tính ra được 3 năm 2 tháng. Chỗ này có bản viết: «Trót đã bao năm». Chữ ba đúng hơn vì nó xác định thời gian 3 năm Đức Hộ Pháp lưu vong ở nước Cao Miên. **Tuổi đã bảy mươi:** Đức Hộ Pháp sanh năm Canh Dần (1890) và qui Thiên năm Kỷ Hợi (1959), hưởng thọ được 69 tuổi tây, hay 70 tuổi ta. **Luống:** Nhiều lần, luôn luôn diễn ra không dứt. Chỗ này có bản viết: «Vốn chơi vơi» **Vốn:** Nguyên từ trước. **Chơn pháp:** Pháp luật chơn thật của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng liêng lập ra để điều hành nền Đại Đạo.

2. BÀI THÀI HIẾN LỄ ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ

*Ngãnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cối tẩm chơn thành lòaNhật Nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phủ,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

❖ CHÚ THÍCH:

Đoạn tràng: Đứt ruột, chỉ sự đau đớn dữ dội. **Dây oan:** Các mối dây oan nghiệt đã tạo ra lúc sống nơi cõi trần. **Son sắt:** Không phai như màu đỏ của son, bền vững như sắt. Lòng son sắt là tấm lòng trung nghĩa, đỏ và không phai như son, bền vững cứng cõi như sắt. **Ngôi vị nay vinh:** Đạt được ngôi vị cao trọng nơi cõi Thiêng liêng, ngày nay rất vinh hiển. **Đá vàng:** Cứng như đá, bền vững quý báu như vàng. **Nghĩa đá vàng** là việc xử thế đúng theo đạo lý, luôn luôn giữ cho cứng chắc như đá, bền vững tốt đẹp như vàng. **Tấm chơn thành:** Tấm lòng thành thật trung hậu. **Lòà nhựt nguyệt:** Sáng chói như mặt Trời mặt Trăng.

Câu 5: Mở ra để thấy tấm lòng chơn thành sáng lòa như hai vầng nhựt nguyệt. Đức Cao Thượng Phẩm viết ra câu này là vì khi Ngài còn sanh tiền tại thế, nhóm Ông Tư Mất và một số ít người ganh tỵ tố cáo Đức Cao Thượng Phẩm thụt két lấy tiền hành hương của Đạo để bỏ túi riêng. Họ dùng bạo lực xô đuổi Ngài ra khỏi Tòa Thánh. Nhưng khi Ngài đặng Tiên về đến Ngọc Hư Cung thì các Đấng Trọn Lành trên ấy hiểu rõ những việc làm ngay thẳng của Ngài và minh oan cho Ngài. Do đó Ngài mới đạt dạng ngôi vị Đại Tiên.

Chí sĩ: Người trí thức có chí khí và có quyết tâm tranh đấu cho chánh nghĩa. **Bốn mươi hai tuổi:** Đức Cao Thượng Phẩm đặng Tiên năm Ngài 42 tuổi. Ngài sanh năm Mậu Tý (1888), và mất năm 1929, lúc đó Ngài được 41 tuổi Tây, tức là 42 tuổi Ta. **Chưa phi:** Chưa thỏa mãn nhu cầu tinh thần.

Mắt xanh: – Theo Thông Chí, khi vui người ta thường nhìn thẳng, lòng đen con mắt nằm chính giữa

nên mắt xanh; khi tức giận, người ta nhìn nghiêng hay trợn mắt lên, lòng trắng hiện ra nhiều hơn nên mắt trắng. Từ đó, mắt xanh chỉ sự hài lòng vui vẻ.

– Lại theo Tấn Thư, Nguyễn Tịch, một trong Trúc Lâm Thất Hiền đời nhà Tấn bên Tàu, khi tiếp khách, vờ ý với ai thì con mắt bèn xanh, không thích ai thì con mắt lộ ra toàn trắng. Vờ mắt xanh cũng chỉ sự vừa lòng, ưng ý.

Khải hoàn: Khải là hát mừng thắng trận, hoàn là trở về. Khải hoàn là quân lính hát mừng thắng trận, kéo quân trở về.

3. BÀI THÀI HIẾN LỄ: ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thổ tẩm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chí tìm nơi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nền an thổ võ,
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên.
Những mong huệ trạch ơn nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

❖ CHÚ THÍCH:

Câu 1: Sau khi Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong sang Cao Miên ngày 16-2-1956 thì Hội Thánh yêu cầu Đức Cao Thượng Sanh về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo. Đức Thượng Sanh từ Sài Gòn về Tòa Thánh vào cuối tháng 5 năm 1957 và bắt đầu cầm quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài, điều hành nền Đạo.

Thi thổ: Đem hết tài sức ra làm việc. **Tẩm trung kiên:** Tẩm lòng trung thành đến cùng, không gì lay chuyển được.

Trau chí: Trau giỏi chí khí. **Từ ái:** *Từ* là lòng thương yêu của người trên đối với kẻ dưới, *Ái* là lòng thương yêu. **Từ ái** là lòng thương yêu khắp cả chúng sanh. **Thổ vũ:** Đất đai của một nước.

Tạo nhưn duyên: Tạo ra cái nhân tốt và cái duyên lành. Hễ nhân tốt thì tất nhiên hưởng được quả tốt, hễ duyên lành thì tu hành mau đắc Đạo. **Huệ trạch:** Huệ là ơn, trạch cũng là ơn. Huệ trạch là ơn huệ nói chung. **Nhuần gọi:** Thấm ướm sâu vào, ý nói hưởng được nhiều ơn huệ của các Đấng Thiêng liêng.

Sứ mạng: Nhiệm vụ quan trọng do các Đấng Thiêng liêng giao phó. **Trọn nguyên:** Trọn vẹn lời nguyện. Lời nguyện hay Lời nguyện là lời nói mà mình tự cam kết sẽ thực hiện đúng như lời nói ấy.

Hội Yến
DIÊU TRÌ CUNG
KIM HƯƠNG